现在
在
片刻
事情
今天
很
忙碌
明天
天
晚上
zái
to be present; at (a place)

xiàn
now

shì
matter; affair; event

kè
quarter (of an hour)

hěn
very

jīn
today; now

míng
bright

máng
busy

wǎn
evening; late

tiān
day; heaven; sky
wéi
for

fàn
meal; cooked rice

hái
still; additionally

yīn
cause; reason; because

xué
to learn

tóng
same

shí
to recognize

rèn
to recognize

yǒu
friend

péng
friend